HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

DANH SÁCH 01 - CẤP BỔ SUNG HỌC BỔNG CHO SINH VIÊN DO ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID-19

(Kèm theo Quyết định số 273 ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

STT	Họ và tên	Mã sinh viên	Lớp	Điểm HTTL	Điểm RLTL	Hộ khẩu TT	Ghi chú
1	Hoàng Thị Huyền Trang	1973240120	K7TTDPTB	3.31	83	`Nam Định	Học phí và nguồn khác
2	Vũ Thị Liên	1653810104	K4LUATC	3.15	82	Gia Lai	Học phí và nguồn khác
3	Trần Thị Quỳnh	1653810181	K4LUATC	3.15	81	Hà Tĩnh	Học phí và nguồn khác
4	Ngô Thảo Anh	1873240066	K6TTDPTB	3.12	81	Hà Nội	Học phí và nguồn khác
5	Nguyễn Thị Thu Hậu	1978130077	K7QTDLB	3.06	80	Hưng Yên	Học phí và nguồn khác
6	Nguyễn Thị Nguyệt	1973810075	K7LUATB	3.04	80	Đắk Lắk	Học phí và nguồn khác
7	Trương Thị Hà Thanh	1653190057	K4GIOI	3.04	83	Hà Nam	Học phí và nguồn khác
8	Tạ Ngọc Huyền	1873430027	K6QTDLA	3.03	79	Lạng Sơn	Học phí và nguồn khác
9	Dương Thị Thanh Phượng	1873240050	K6TTDPTA	3.02	87	Hà Nội	Học phí và nguồn khác
10	Hoàng Thị Tố Uyên	1753810204	K5LUATC	2.99	80	Nghệ An	Học phí và nguồn khác
11	Bùi Thị Quỳnh Nga	1978130159	K7QTDLC	2.98	82	Hà Giang	Học phí và nguồn khác

12	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	1653810183	K4LUATC	2.97	81	Bắc Ninh	Học phí và nguồn khác
13	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	1657610087	K4CTXHC	2.94	82	Bà Rịa - Vũng Tàu	Học phí và nguồn khác
14	Nguyễn Thị Trang	1973240123	K7TTDPTB	2.94	81	Thái Bình	Học phí và nguồn khác
15	Nguyễn Thị Thu Hằng	1653810065	K4LUATC	2.93	81	Tuyên Quang	Học phí và nguồn khác
16	Nguyễn Thị Phương Thảo	1753810172	K5LUATC	2.89	81	Hà Tĩnh	Học phí và nguồn khác
17	Nguyễn Thị Thúy	1753240106	K5TTDPTB	2.89	78	Đăk Lăk	Học phí và nguồn khác
18	Bùi Thị Hằng	1657610055	K4CTXHB	2.87	87	Hà Tĩnh	Học phí và nguồn khác
19	Trần Diệu Hương	1753410048	K5QTKDB	2.86	85	Quảng Trị	Học phí và nguồn khác
20	Phạm Thu Hà	1753430040	K5QTDLB	2.85	85	Sơn La	Học phí và nguồn khác
21	Nguyễn Hà Trang	1978130244	K7QTDLC	2.81	80	Điện Biên	Học phí và nguồn khác
22	Nguyễn Thị Việt Trinh	1753430174	K5QTDLB	2.8	82	Bắc Ninh	Học phí và nguồn khác
23	Nguyễn Hiền Linh Chi	1973190007	K7GIOI	2.8	90	Quảng Ninh	Học phí và nguồn khác
24	Hồ Thị Liên	1653810105	K4LUATC	2.76	80	Nghệ An.	Học phí và nguồn khác
25	Lê Thị Mai	1753430111	K5QTDLC	2.74	79	Thanh Hoá	Học phí và nguồn khác
26	Nguyễn Thị Ngọc Mai	1653810133	K4LUATA	2.73	89	Hòa Bình	Học phí và nguồn khác
27	Bùi Nguyễn Quý Vi	1753810205	K5LUATC	2.72	88	Gia Lai.	Học phí và nguồn khác

28	Vũ Thị Trang	1753240117	K5TTDPTB	2.66	75	Thái Bình	Học phí và nguồn khác
29	Lê Thị Thu Trang	1873430122	K6QTDLB	2.66	83	Quảng Ninh	Học phí và nguồn khác
30	Phùng Thị Hoài Ngọc	1973190018	K7GIOI	2.66	92	Vĩnh Phúc	Học phí và nguồn khác